TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 12 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Chung Kim Sang
2. Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Danh Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Y**, sinh năm 1988 (Có mặt).
Địa chỉ: đường D, khu phố N, phường V, thành phố R, Kiên Giang.
2. Bị đơn: Ông **Trịnh Ngọc M**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Địa chỉ: đường D, khu phố N, phường V, thành phố R, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm Y trình bày:

Bà và ông M quen biết do sự mai mối của người thân bên ông M, sau đó hai bên tự nguyện tiến đến hôn nhân. Ông, bà có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do ông M

thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho vợ con, không tôn trọng vợ, hơn một năm nay ông M thường xuyên đánh bà, có lần bà đã phải báo với chính quyền địa phương, có lập biên bản, ông M đã có làm tờ cam kết không đánh vợ nhưng sau đó ông vẫn không thay đổi. Bà và ông M đã chính thức sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Gia đình hai bên và bản thân bà đã nhiều lần cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Trịnh Kim N, sinh ngày 06/01/2012, hiện nay đang sống với bà Y.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Ngọc M.

Về con chung: Bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trịnh Ngọc M là bị đơn: Không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xem xét việc thụ lý vụ án, cấp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng và tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Cẩm Y được ly hôn với ông Trịnh Ngọc M; về con chung: đề nghị giao cháu Trịnh Kim Ngọc, sinh ngày 06/01/2012 cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung bà Y không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Buộc bà Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà,Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Thủ tục tố tụng:*

Bà Nguyễn Thị Cẩm Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Trịnh Ngọc M; đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trịnh Ngọc M là bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông M không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Y giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặc khác, ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan;căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] *Nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Ngọc M và bà Nguyễn Thị Cẩm Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/11/2009 nên quan hệ hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hậu quả hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong suốt thời gian này không bên nào thể hiện sự mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy giữa hai vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, hôn nhân giữa ông M và bà Y không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả do ông M vắng mặt. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Y yêu cầu ly hôn với ông M là có căn cứ, phù hợp

theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống ông M và bà Y 01 người con chung tên Trịnh Kim N, sinh ngày 06/01/2012, hiện do bà Y trực tiếp chăm sóc, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Ngọc do bà Y nuôi dưỡng, về phía ông M không có ý kiến gì đối với việc nuôi dưỡng con; bà Y xác định có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con về mọi mặt; ngoài ra để cháu N tiếp tục ổn định với sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hiện tại, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu N cho bà M được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu N (trên 7 tuổi). Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Y không có yêu cầu.

Bà Y cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông M.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, cũng như ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3] *Án phí sơ thẩm:* Bà Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Cẩm Y được ly hôn với ông Trịnh Ngọc M.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Kim N, sinh ngày 06/01/2012 cho bà Nguyễn Thị Cẩm Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trịnh Ngọc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Y cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp ông M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông M.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm Y phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005906 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, bà Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp Rạch Giá;
- THADS Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Quang, TP Rạch Giá;
- Lưu.